

Bản án số: 83/2019/HS-ST
Ngày 14-11-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KINH MÔN- TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Quốc Huy và bà Phạm Thị Chuộng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Hiền Lương- Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Quách Thị Nền– kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 11 năm 2019 tại Nhà văn hóa khu dân cư Kinh Hạ, phường An Lưu, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 78/2019/TLST-HS ngày 17 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2019/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn T.** Tên gọi khác: Toán, sinh năm 1989, tại: N, phường L, thị xã KM, tỉnh Hải Dương.

Nơi cư trú: N, phường L, thị xã KM, tỉnh Hải Dương.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn) 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

Con Nguyễn Văn K và bà Đinh Thị N

Tiền sự, tiền án: Không.

Bị cáo hiện đang tại ngoại. Có mặt.

Người bị hại: Bà Lương Thị N, sinh năm 1932

Địa chỉ: N, phường L, thị xã KM, tỉnh Hải Dương.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Văn T2, sinh năm 1970

Địa chỉ: Phường H, thị xã KM, tỉnh Hải Dương

(Bị cáo T có mặt, bà N, anh T2 vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9 giờ ngày 16-9-2019 Nguyễn Văn T đến nhà bà Lương Thị Ninh, sinh năm 1932 ở cùng thôn (là bà nội của T) để sửa mái nhà cho bà N (nhà cấp 4 một gian). Trong quá trình làm do cần dao để cắt lợp kèo nên T và bà N cùng đi tìm. T nhìn thấy con dao để trên mặt hòm tôn được đặt trên tủ gỗ. Hòm tôn được khóa bằng ổ khóa Việt Tiệp, chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa, trên nóc hòm đặt 01 quạt cây Hoa Phượng. T biết trong hòm có tiền do trước đó T đến nhà bà N nhìn thấy bà N lấy tiền từ trong hòm tôn ra, thấy bà N đang mãi tìm dao không để ý nên T nảy sinh ý định trộm cắp tiền của bà N để trả nợ và chi tiêu cá nhân. T bê chiếc quạt cây Hoa Phượng để xuống mặt tủ gỗ và mở khóa hòm tôn, thấy bên trong có 01 chiếc cặp lồng nhựa màu vàng. T mở nắp cặp lồng thấy bên trong có 01 chiếc ví được bọc bên ngoài bằng một chiếc khăn màu đỏ vàng. T lấy chiếc ví cùng chiếc khăn rồi đóng nắp hòm tôn, để quạt lại vị trí cũ rồi trèo lên mái nhà cất giấu tài sản vừa trộm cắp được vào túi quần đang mặc và tiếp tục làm. Sau khi sửa mái nhà cho bà N xong, T đi về nhà rồi ra đình Ngư Uyên, Long Xuyên, Kinh Môn, Hải Dương. Tại đây, T mở ví ra kiểm tra thấy bên trong có 12.000.000 đồng. T lấy hết số tiền trên, còn ví và khăn vải T vứt vào bụi cây ở đình Ngư Uyên. Sau đó T đến nhà anh Nguyễn Văn T2 sinh năm 1970 tại H, thị xã KM, tỉnh Hải Dương trả nợ số tiền 3.700.000 đồng. Ngày 16-9-2019 bà N có đơn trình báo.

Về vật chứng: Ngày 18-9-2019 T đã tự nguyện giao nộp lại số tiền 8.300.000 đồng; cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Kinh Môn thu giữ tại đình Ngư Uyên 01 chiếc ví, 01 chiếc khăn màu đỏ vàng. Anh T2 đã tự nguyện giao nộp số tiền 3.700.000 đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Kinh Môn đã trả lại bà N các tài sản trên. Bà N không yêu cầu bồi thường về dân sự và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho T.

Đối với số tiền 3.700.000 đồng T đã trả lại cho anh T2. Anh T2 không yêu cầu bồi thường về dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52; khoản 1, 2 và 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo từ 6 tháng đến 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng. Thời hạn được tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra việc giải quyết.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, kết luận giám định, phù hợp với lời khai người bị hại, người làm chứng cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 9 giờ ngày 16-9-2019 tại gia đình bà Lương Thị Ngĩa chỉ Ngư Uyên, phường Long Xuyên, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương, Nguyễn Văn T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt số tiền 12.000.000 đồng của bà. Sau khi trộm cắp được tài sản bị cáo đã dùng để trả nợ cho anh Nguyễn Văn T2 số tiền 3.700.000 đồng. Số tiền còn lại T đã tự nguyện giao nộp lại. Anh T2 cũng đã giao nộp lại số tiền 3.700.000 đồng cho Cơ quan cảnh sát điều tra thị xã Kinh Môn. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho bà N toàn bộ số tiền bị trộm cắp.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm trực tiếp quyền sở hữu tài sản là khách thể được Bộ luật hình sự bảo vệ. Bị cáo là người có đủ năng lực nhận thức về hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội “ Trộm cắp tài sản” theo quy định điểm khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn truy tố bị cáo đối với tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn T chiếm đoạt tài sản của bà Lương Thị N, sinh năm 1932. Tại thời điểm bị cáo phạm tội bà N đã 87 tuổi. Do vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*phạm tội đối với người đủ 70 tuổi trở lên*” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Tại quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai nhận về hành vi của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ “*người phạm tội thành khẩn khai báo*”. Bị cáo đã tự nguyện giao nộp lại số tiền trộm cắp được cho người bị hại. Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Người bị hại là bà Lương Thị Nxin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt: Khi xem xét đánh giá hình phạt Hội đồng xét xử cần đánh giá về nhân thân, điều kiện hoàn cảnh phạm tội của bị cáo. Bị cáo phạm tội lần đầu, chưa có tiền án tiền sự, chấp hành tốt các quy định tại địa phương. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nơi cư trú rõ ràng nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự để cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội. Do vậy, giao bị cáo Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân phường Long Xuyên, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương giám sát thời gian thử thách của án treo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[6] Về hình trách nhiệm dân sự: Người bị hại là bà Lương Thị N đã nhận lại toàn bộ tài sản bị trộm cắp. Bà không yêu cầu bồi thường về dân sự và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho T. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Văn T2 đã nhận lại số tiền 3.700.000 đồng do T đã trả. Anh T2 không yêu cầu bồi thường về dân sự. Do vậy không đặt ra việc giải quyết về trách nhiệm dân sự.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự; Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 6 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 12 tháng (*mười hai tháng*) thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân phường Long Xuyên, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương giám sát trong thời gian thử thách của án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách của án treo, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 2 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra việc giải quyết.

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- VKSND thị xã Kinh Môn;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan điều tra- Công an thị xã Kinh Môn;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS thị xã Kinh Môn (khi bản án có hiệu lực pháp luật);
- Lưu: hồ sơ, Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Nguyệt

